

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt
Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030
(Giai đoạn 2026-2030) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược); trên cơ sở đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược đến hết năm 2025 và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và phối hợp triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

c) Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trong việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách; đồng thời bố trí, huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này phù hợp với từng đối tượng, từng lĩnh vực; qua đó nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về xây dựng và phát triển bền vững NHCSXH.

b) Xác định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, cũng như triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia; coi đây là một trong những

nhiệm vụ trọng tâm gắn với việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

c) Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn tới; phát huy vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác tín dụng chính sách xã hội, góp phần hỗ trợ, khuyến khích các đối tượng chính sách xã hội vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

d) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bắc Ninh theo hướng ổn định, bền vững, bảo đảm đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, phần đầu chiếm khoảng 15% - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

3. Thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội và các chương trình tín dụng đặc thù phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; bảo đảm 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận kịp thời các sản phẩm, dịch vụ tài chính do NHCSXH cung cấp.

4. Tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội hằng năm từ 8% - 10%, phần đầu đến năm 2030, tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đạt trên 22.000 tỷ đồng; tỷ lệ nợ quá hạn duy trì dưới 0,5%.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ Chi nhánh NHCSXH tỉnh có chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, đủ năng lực và kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp; triển khai kịp thời các sản phẩm, dịch vụ của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành đối với tín dụng chính sách xã hội

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Trọng tâm là triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 16-KL/TU ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, bảo đảm được quán triệt, triển khai đến 100% các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; qua đó nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tính nhân văn sâu sắc của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

c) Chủ động đề xuất, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về tín dụng chính sách xã hội.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy định liên quan nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

a) Các sở, ngành liên quan thực hiện quản lý nhà nước theo lĩnh vực và thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật để rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội và chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác, phù hợp điều kiện thực tiễn từng giai đoạn.

b) Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, lồng ghép cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi trong quá trình xây dựng các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời rà soát các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang triển khai, chủ động tham mưu, đề xuất các chương trình tín dụng ưu đãi đặc thù, phù hợp với đối tượng chính sách xã hội tại địa phương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, sự cần thiết và khả năng bố trí nguồn lực vốn.

3. Tập trung huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội

a) Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác huy động nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn từ Trung ương, đồng thời tích cực

huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, bảo đảm bổ sung đầy đủ nguồn vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

b) Rà soát và từng bước thực hiện việc tập trung các nguồn vốn tín dụng ưu đãi có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện, nguồn vốn hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác do tỉnh quản lý về một đầu mối là Chi nhánh NHCSXH tỉnh; từng bước chuyển từ hình thức hỗ trợ trực tiếp sang cho vay với lãi suất ưu đãi.

c) Hằng năm, cân đối và ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn tín dụng chính sách xã hội. Phân đấu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm khoảng 20% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, với quy mô nguồn vốn ủy thác đạt khoảng 4.515 tỷ đồng.

d) Tổ chức các phong trào, cuộc vận động “Vì người nghèo” nhằm kêu gọi các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đóng góp, bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội; khuyến khích các tổ chức tài chính, tổ chức kinh tế tham gia hỗ trợ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để Chi nhánh NHCSXH tỉnh mở rộng huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

a) Các sở, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội; kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế, tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người nghèo, các đối tượng chính sách khác; góp phần thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách tín dụng hiện hành trong lĩnh vực quản lý; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh và điều kiện cụ thể của địa phương.

c) Các sở, cơ quan, đơn vị và địa phương phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh huy động các nguồn lực, lồng ghép, gắn kết và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, bảo đảm việc lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức tập huấn,

hướng dẫn người dân kiến thức cơ bản về tài chính - ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân và sử dụng vốn vay hiệu quả; khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

d) Thường xuyên rà soát nhu cầu vay vốn tại cơ sở; thực hiện tốt công tác bình xét cho vay bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy trình, đúng đối tượng; tổ chức giải ngân kịp thời, đáp ứng nhu cầu vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, hạn chế tình trạng tồn đọng, lãng phí nguồn vốn.

5. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp trong việc tham mưu, đề xuất chính sách; chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tăng cường sự tham gia và giám sát của Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng tổ dân phố trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách tại cơ sở, nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa chính quyền cơ sở, NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác quản lý, giám sát nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

d) Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung công việc được ủy thác; nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội và chất lượng hoạt động ủy thác; chú trọng công tác nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả.

đ) Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn; nâng cao năng lực cho đội ngũ Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn trong việc thực hiện các nội dung công việc được ủy nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả với phương châm “thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”.

e) Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại các Điểm giao dịch xã; bố trí đủ nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại Điểm giao dịch xã, qua đó phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp; thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với hoạt

động tín dụng chính sách tại cơ sở nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh, khắc phục các sai sót, tồn tại; gắn kết quả công tác kiểm tra, giám sát với việc nâng cao năng lực cảnh báo sớm và phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn.

b) Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; bảo đảm tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, kiểm soát phù hợp với tình hình hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

c) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội; đề cao vai trò chủ thể của Nhân dân trong giám sát cộng đồng. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

a) Thực hiện tốt công tác cán bộ; chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sắp xếp cán bộ có đủ trình độ, năng lực, uy tín và sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH; bảo đảm có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại, qua đó nâng cao chất lượng phục vụ đối với khách hàng là các đối tượng chính sách. Thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ về công tác tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn đặc biệt khó khăn.

b) Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội làm công tác ủy thác; Ban giảm nghèo cấp xã và đội ngũ Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai, quản lý và giám sát tín dụng chính sách xã hội.

8. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro

a) Xây dựng và áp dụng các tiêu chí nhận diện, theo dõi và cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm kịp thời phát hiện, hạn chế và phòng ngừa rủi ro trong quá trình thực hiện tín dụng chính sách xã hội gắn với khai thác dữ liệu, phân tích thông tin và tăng cường năng lực cảnh báo sớm rủi ro tín dụng.

b) Thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro theo quy định. Tổ chức xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng trình tự, thủ tục; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, qua đó hỗ trợ người vay kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế và ổn định cuộc sống.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp Nhân dân; trong đó chú trọng truyền thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn đặc biệt khó khăn, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các nội dung của Chiến lược đến các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Tập trung huy động các nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai cho vay kịp thời các chương trình tín dụng ưu đãi, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định; tiếp tục tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, đồng thời có giải pháp huy động vốn tại địa phương nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

d) Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội và tình hình triển khai thực hiện Chiến lược; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược.

đ) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này theo quy định.

2. Các sở, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 16-KL/TU ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, nghiên cứu và tham mưu lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo, bảo đảm phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tiễn. Khi xây dựng các đề án, chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo từng vùng, từng lĩnh vực, từng bước chuyển dần từ hình thức hỗ trợ trực tiếp, không hoàn lại sang hình thức cho vay vốn với lãi suất ưu đãi thông qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh, theo đúng quy định.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bắc Ninh và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

b) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo quy định; đồng thời rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trong lĩnh vực tín dụng chính sách xã hội.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ mức lãi suất thấp hơn đối với một số đối tượng cho vay giải quyết việc làm (đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH).

b) Hằng năm, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, kết nối cung cầu lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm, chuyển đổi việc làm, phát triển thị trường lao động, dịch vụ việc làm. Triển khai thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phân bổ vốn từ lãi vay đối với nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

c) Hằng năm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác về việc làm thuộc ngành Nội vụ, tổ chức dịch vụ việc làm công; cán bộ làm việc trực tiếp liên quan đến chế độ, chính sách việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người trực tiếp làm công tác cho vay giải quyết việc làm.

5. Các sở, cơ quan được giao quản lý, chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Các sở, cơ quan được giao quản lý, chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép, gắn kết và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trong việc

triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; đồng thời nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù của tỉnh đối với từng lĩnh vực, từng vùng, bảo đảm phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH tại địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan bảo đảm an toàn nguồn vốn của Nhà nước; thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

b) Quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đặc biệt là tại các Điểm giao dịch xã nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

c) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định; thực hiện tốt công tác điều tra, tổng hợp nhu cầu vay vốn; thực hiện phân bổ nguồn vốn đúng quy định; tổ chức bình xét, xác định đối tượng vay vốn đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời, đúng quy định làm căn cứ để NHCSXH triển khai cho vay.

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; xây dựng, lồng ghép các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương gắn với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; tổ chức thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề nhằm hỗ trợ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp

Tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Tổ chức hiệu quả Cuộc vận động “Vì Người nghèo”; chỉ đạo, hướng dẫn Ban vận động Quỹ “Vì Người nghèo” các cấp mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại NHCSXH để huy động, tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ người nghèo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đóng góp, bổ sung nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội bằng các hình thức phù hợp; phối hợp với NHCSXH các cấp tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị quản lý các quỹ nhân đạo, từ thiện mở tài khoản tiền gửi tại NHCSXH nhằm tăng cường nguồn lực cho thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Thực hiện tốt công tác nhận ủy thác từ NHCSXH; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách.

Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện hiệu quả việc lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Chi nhánh NHCSXH tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

*(Gửi kèm theo Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023
của Thủ tướng Chính phủ)*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND tỉnh:
 - + LĐVP, TPKTTH, TTTT, THĐT.
 - + Lưu VT, KTTH_{Tư}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Tân Phụng